CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Số: 01 /BB-LICOGI13-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0100106426**

Trụ sở: Tòa nhà LICOGI13 – Đường Khuất Duy Tiến – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên 2022:

Cuộc họp diễn ra vào hồi 9h15' ngày 28/04/2022 tại trụ sở Công ty: Tầng 4, Tòa nhà LICOGI 13 TOWER, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Thành phần tham dự:

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số LIG/2022-LIG/VSD-ĐK ngày 30/3/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập, tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần LICOGI 13 có quyền dự họp là 10.466 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 89.734.124 cổ phần.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ vào Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông được thông báo mời họp là 10.466 cổ đông, nắm giữ 89.734.124 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

Đến giờ khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là **37** cổ đông, đại diện cho **57.675.673** cổ phần, chiếm tỷ lệ **64,27%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần LICOGI 13 ngày 28/04/2022 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

Đến thời điểm thực hiện biểu quyết, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông là **40** cổ đông, đại diện cho **57.681.073** cổ phần, chiếm tỷ lệ **64,28%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Các nội dung trong cuộc họp:

1. Ông Phạm Thanh Hùng tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;

- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham gia Đại hội đủ điều kiện để tiến hành;
- Trình bày Qui chế làm việc tại Đại hội, thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

Đoàn Chủ tịch gồm:

1. Ông Bùi Đình Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Thanh Tú - Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty
3. Ông Đỗ Thanh Hà - Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty

Đoàn Chủ tịch cử Ông **Bùi Đình Sơn** làm **Chủ tịch Đoàn**.

Ban Thư ký gồm:

1. Bà Đinh Thị Kim Anh - Phó phòng TCHC
2. Ông Nguyễn Minh Tuệ - Chuyên viên BQL các DAĐT tại Quảng Trị.

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Dương Thị Phượng - Trưởng ban kiểm soát (Trưởng ban)
2. Ông Phạm Thanh Hùng - Phó giám đốc TTĐT&QLXL;
3. Ông Nguyễn Tiến Hội - Chuyên viên BQL các DAĐT tại Quảng Trị;
4. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung - Chuyên viên phòng Kế hoạch- Tổng hợp;
5. Bà Nguyễn Thị Thuyên - Chuyên viên phòng Kế hoạch- Tổng hợp.

Đại hội thống nhất thông qua Qui chế đại hội, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.

- Thông qua chương trình Đại hội:

Chương trình Đại hội
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình, mục tiêu năm 2022.
2. Trình bày phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021.
3. Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà Đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
4. Một số nội dung thường niên khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
5. Đại hội thảo luận.
6. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
8. Bế mạc Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đồng ý.

2. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD và chương trình mục tiêu năm 2022.

3. Đại hội đã được nghe Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

4. Ông Đỗ Thanh Hà – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình các nội dung thường niên thông qua Đại hội; Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021; Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

5. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu, tham luận, thảo luận tại Đại hội và Đoàn chủ tịch đã tiếp thu, trả lời trực tiếp các câu hỏi, thắc mắc, các ý kiến của các cổ đông.

6. Ban kiểm phiếu trình bày Thể lệ biểu quyết các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên 2022.

7. Sau khi nghe các báo cáo và ý kiến thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả cụ thể như sau:

*** Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022:

***1.1. Kết quả SXKD năm 2021*:**

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	5.192.754.538.199
2.	Nợ phải trả	4.307.959.188.578
3.	Vốn chủ sở hữu:	884.795.349.621
4.	Tổng doanh thu	2.439.778.222.621
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	59.498.741.299
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	46.294.027.333
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(4.883.314.358)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	51.177.341.691

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	55.771.311.021
2.	Thuế TNDN	10.479.403.209
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	45.291.907.812
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	4.529.190.781
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	2.264.595.391
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	2.264.595.391
C	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	40.762.717.031
D	Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	**56.453.255.554**
E.	Cổ tức	*5%*

1.3. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP *(Báo cáo đính kèm)*

***1.4. Kế hoạch SXKD năm 2022*:**

- Doanh thu hợp nhất: 2.500 tỷ đồng,

- Giá trị đầu tư: 1.980 tỷ đồng,

- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 90 tỷ đồng

- Cổ tức Công ty Mẹ: Tối thiểu 5%

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 2: Thông qua chuyển nhượng 100% cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần LIG Hướng Hóa 1 với giá chuyển nhượng không thấp hơn 12.000đ/CP (*mười hai nghìn đồng/CP*).

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 3: Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2021:

- Hợp đồng số 2901/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc *"Thi công Gói thầu: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài Nhà Shophouse thuộc dự án Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cổ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh"* ký ngày 29/01/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu Xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị Hợp đồng 12.632.398.185 đồng (giá trị đã bao gồm VAT).

- Hợp đồng số 26/HĐXD/LIG-LIG.ICI về việc *"Xây dựng và lắp đặt thiết bị kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu Agribank chi nhánh Bình Phước"* ký ngày 20/04/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Đầu tư xây dựng và hạ tầng với giá trị Hợp đồng 3.407.278.000 đồng.

- Hợp đồng số 1711/2021/HĐXD/LIG-CMC.TN về việc *"Xây lắp và cung cấp lắp đặt trang thiết bị nội thất trưng bày, kho lưu trữ Quốc Gia I"* ký ngày 17/11/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng giá trị 4.202.345.171 đồng.

- Hợp đồng số 0103/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc *"Thi công phần móng và thân - Biệt thự 03 tầng thuộc Dự án KĐT và DL cao cấp Trà Cổ, Quảng Ninh"* ký ngày 01/03/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị 2.280.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 4: Thông qua Quyết định góp 45% vốn, tương đương 117 tỷ đồng tại Công ty TNHH Hai thành viên LICOGI13-Thuận Phước để đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Long Vân tại TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 5: Thông qua góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2022 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,05% tại Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 6: Thông qua chủ trương góp vốn để duy trì tỷ lệ sở hữu 65% tại Công ty cổ phần Sông Chảy 2.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 7: Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Chảy 4 với tỷ lệ 50% để thực hiện Dự án thủy điện Sông Chảy tại xã Nàng Đôn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*

- *Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 8: Thông qua điều chỉnh phương thức chia cổ tức 2021: Bằng cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2022 *(Chi tiết phương án theo tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT).*

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 9: Thông qua điều chỉnh qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LIG là 0%.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.601.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 80.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 10: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2022 (*Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách*): 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*). Uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 11: Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (*chi tiết tại mục 13 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT*)

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 12: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ**:** Điều chỉnh khoản 1 điều 6: Thay đổi vốn điều lệ thành 905.980.320.000 đồng. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 90.598.032 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 13: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 14: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (*Chi tiết tại mục 16 Tờ trình 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị*).

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 15: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tại Tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Nội dung 16: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp năm 2022 tại Tờ trình số 03/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;*
- *Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.*

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 là cơ sở pháp lý để ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI 13.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h50' cùng ngày. Biên bản gồm 08 trang và được các cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% biểu quyết nhất trí.

BAN THƯ KÝ		CHỦ TỊCH ĐOÀN
Đinh Thị Kim Anh	**Nguyễn Minh Tuệ**	**Bùi Đình Sơn**